



COSCO SHIPPING LINES VIETNAM CO.LTD – HAIPHONG BRANCH
Add: R601~611, 6th Floor, Success Building 3, No.04 Le Thanh Tong Str., Haiphong, Vietnam.
Tell: (84-225) 730.2868/ Ext: 308/309/310/312/313/318/319

BIỂU PHÍ CƯỚC ÁP DỤNG TỪ NGÀY 24/11/2021

LOẠI CONTAINER	20'	40'
Dry cargo and collect EMF at Vietnam	FREE DEPOSIT	FREE DEPOSIT
Dry cargo and do not collect EMF at Vietnam	1,000,000VND	2,000,000VND
FL, OT	5,000,000VND	5,000,000VND
RF, RQ	10,000,000VND	10,000,000VND
Dry container transit to China/Laos	40,000,000VND	80,000,000VND
FL, OT container transit to China/Laos	40,000,000VND	80,000,000VND
RF, RQ container transit to China/Laos	100,000,000VND	200,000,000VND

QUY TRÌNH DUYỆT LỆNH TRẢ RỔNG

- Khách hàng gửi email yêu cầu duyệt lệnh trả rỗng có đính kèm bản scan DO (có thể chụp bằng điện thoại) đến địa chỉ email: HPC.TRARONG@COSCON.COM
- Tiêu đề email : **TRA RONG + SO BILL_+ Ngày dự kiến trả vỏ về bãi**
- Nội dung email : **TRA RONG + SO BILL (ghi rõ số bill) + Ngày dự kiến trả vỏ về bãi_**
- Chứng từ cần xuất trình để hạ rỗng:
DO GIẤY : xuất trình Phiếu yêu cầu mượn ctnr (bản gốc) + Phiếu EIR của cảng.
EDO : xuất trình EDO (PDF) + Phiếu EIR của cảng.

LƯU Ý:

- Phiếu EIR/Phiếu yêu cầu mượn ctn sẽ không còn thể hiện nơi trả rỗng như trước đây.
- Depot sẽ tự đối chiếu số bill/booking trên email duyệt lệnh trả rỗng của hàng tàu và số bill trên DO hoặc phiếu mượn container hoặc phiếu EIR để cho hạ vỏ.
- Mọi thắc mắc vui lòng liên hệ:
Mr. Tuấn: 0936859896 (bill đầu 6/ đầu 4: COSU)
Mr. Khánh: 0795345691 (bill đầu 7: COAU)



QUY ĐỊNH GIA HẠN

Kính gửi quý khách hàng,

Cosco chi nhánh Hải Phòng trân trọng thông báo về quy định gia hạn mới như sau:

Từ ngày 21/03/2022, Cosco Hải Phòng sẽ không áp dụng hình thức tạm thu gia hạn tại Depot. Khách hàng sẽ thanh toán toàn bộ chi phí gia hạn LƯU CONT + LƯU VỎ + LƯU BÃI (DEM+DET+STORAGE) trực tiếp với Cosco.

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

Nội dung chuyển khoản: “MÃ SỐ THUẾ ĐỂ XUẤT HÓA ĐƠN + GIA HẠN SỐ BILL...”

HƯỚNG DẪN GIA HẠN:

➤ **BƯỚC 1:**

Khách hàng gửi Email yêu cầu gia hạn lệnh như sau:

Gửi đến Email : **HPC.GIAHANLENH@COSCON.COM**
Tiêu đề Email : **GIA HẠN COSCO BILL ... (ghi rõ số BL)**
Nội dung Email :

- **Số BL:**
- **Số Container:**
- **Ngày gia hạn LƯU CONT (DEM) & LƯU VỎ (DET):**
- **Ngày gia hạn LƯU BÃI (STORAGE):**

➤ **BƯỚC 2:**

Khách hàng thanh toán theo Debit note & gửi hình ảnh Ủy nhiệm chi qua email để kiểm tra thanh toán.

➤ **BƯỚC 3:**

Cosco Hải Phòng thực hiện việc truyền gia hạn xuống cảng và xác nhận gia hạn với khách hàng bằng Email.

LƯU Ý:

- Thời gian phản hồi các email yêu cầu gia hạn: 1h-2h kể từ khi nhận được email hợp lệ như trên.
- Hệ thống chỉ xét duyệt Email gia hạn trong thời gian hành chính từ 8h00 -17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6.
- Nếu phát sinh thừa tiền gia hạn, trong vòng 3 ngày làm việc sau khi hạ rồng, quý khách vui lòng liên hệ lại hãng tàu để kiểm tra. Sau thời hạn trên, hãng MẶC ĐỊNH số tiền đã chuyển khoản là ĐÚNG và sẽ không giải quyết khiếu nại về việc hoàn tiền thừa gia hạn hoặc thay đổi chi tiết phát hành hóa đơn.

----- Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của quý khách -----



COSCO SHIPPING LINES (VIETNAM) COMPANY LIMITED

INBOUND LOCAL CHARGE

(Effective from November 24th 2021)

Charge Item	Unit	Charge Rate			Remark
		20'	40'	45'	
Terminal Handling at Destination (THD)					
20'/40'/45' (Dry cargo)	USD/Cntr	105	165	210	
20'/40' (RF/AW/DG cargo)	USD/Cntr	135	200		
Documentation (DCI)					
Delivery Order fee	BL	VND 850,000			
Cleaning Fee (CLE)					
20'/40'/45' (GP/HQ) - General Commodity	Container	VND 120,000	VND 240,000	VND 300,000	
20'/40'/45' (GP/HQ) - Special Commodity	Container	VND 300,000	VND 500,000	VND 600,000	Scrap, Fertilizer, Machine, Chemical, Stone, Leather, Feed, In bulk...
20'/40' (RF/AW/DG cargo) - General Commodity	Container	VND 300,000	VND 500,000		
20'/40' (RF/AW/DG cargo) - Special Commodity	Container	VND 700,000	VND 1,000,000		Scrap, Fertilizer, Machine, Chemical, Stone, Leather, Feed, In bulk...
Container Imbalance Surcharge (CIS)					
20'/40'	USD/Cntr	30	60		For shipment from Southeast – Asia to Hochiminh
20'/40'	USD/Cntr	50	100		For shipment from mainland China/Hongkong/Taiwan/Korea/Japan to Hochiminh port and Da Nang
20'/40'	USD/Cntr	120	240		For shipment from mainland China & Hongkong to Hai Phong
20'/40'	USD/Cntr	50	100		For shipment from China/Hongkong/Taiwan/Korea/Japan to Cai Mep Payment style: collect at Cai Mep, Vietnam
Late payment (LPF)					
7- 14 days after arrival date or end of credit	1% outstanding amount with min charge/VND 300,000				
15- 22 days after arrival date or end of credit	1.25% outstanding amount with min charge/VND 600,000				
23- 60 days after arrival date or end of credit	1.5% outstanding amount with min charge/VND 1,000,000				
After ward	6% outstanding amount with min charge/VND 1,500,000				
Invoice Adjustment					
Refund	VND/Bill	600,000			customer 's request
Invoice Re-issuance/ Invoice Cancellation/ Adjusted Invoice Issuance	VND/Invoice	600,000			customer 's request
Adjustment minutes for company name and address	VND/Invoice	150,000			customer 's request
Container Deposit - For Ho Chi Minh and Cai Mep area					
20'/40' (Dry cargo) devanning at Cat Lai terminal	Container	VND 5,000,000	VND 10,000,000		
20'/40' (Dry cargo) devanning at Phuoc Long ICD	Container	VND 5,000,000	VND 10,000,000		
20'/40' (Dry cargo) devanning at Cai Mep terminal	Container	VND 5,000,000	VND 10,000,000		
20'/40' (FL;OT;RF;RQ)	Container	VND 5,000,000	VND 10,000,000		
20'/40' (Dry cargo)- container transit to Cambodia	Container	VND 40,000,000	VND 80,000,000		
20'/40' (FL;OT)- container transit to Cambodia	Container	VND 40,000,000	VND 80,000,000		
20'/40' (RF;RQ)- container transit to Cambodia	Container	VND 100,000,000	VND 200,000,000		
Container Deposit - For Hai Phong area					
20'/40' (Dry cargo) and collect EMF at Vietnam	Container	no deposit			
20'/40' (Dry cargo) and do not collect EMF at Vietnam	Container	VND 1,000,000	VND 2,000,000		
20'/40' (FL;OT)	Container	VND 5,000,000	VND 5,000,000		
20'/40' (RF;RQ)	Container	VND 10,000,000	VND 10,000,000		

20'/40' (Dry cargo)- container transit to China/ Laos	Container	VND 40,000,000	VND 80,000,000		
20'/40' (FL;OT)- container transit to China/ Laos	Container	VND 40,000,000	VND 80,000,000		
20'/40' (RF;RQ)- container transit to China/ Laos	Container	VND 100,000,000	VND 200,000,000		
Container Deposit - For Da Nang and Quy Nhon area					
20'/40' (Dry cargo)	Container	VND 1,000,000	VND 2,000,000		
20'/40' (FL;OT;RF;RQ;DG)	Container	VND 5,000,000	VND 10,000,000		
20'/40' (Dry cargo)- container transit to Laos	Container	VND 40,000,000	VND 80,000,000		
20'/40' (FL;OT)- container transit to Laos	Container	VND 40,000,000	VND 80,000,000		
20'/40' (RF;RQ)- container transit to Laos	Container	VND 100,000,000	VND 200,000,000		
Equipment management fee (EMF)					
20'/40'/45' (Dry cargo)	Container	VND 250,000	VND 500,000	VND 500,000	We will waive all repairing charge if the total repairing amount is under USD 100/USD 200/ USD 200 per 20'/40'/45'.
20'/40'/45' (Timber/ Wood/ Pulp/ Steel Scrap / Machinery)	Container	VND 750,000	VND 1,500,000	VND 1,500,000	
Storage Charge (STI)					
(Free days count by calendar day, uncover first day)					
20'/40' (Dry shipment) - uncover first day					
From ATA to 5th day calendar days)	USD/DAY	Free	Free	Free	
From 6-12 day	USD/DAY	2.5	4.5	7.5	
After ward	USD/DAY	5	9.5	15	
20'/40' (Reefer shipment) - uncover first day					
From ATA to 5th day (calendar days)	USD/DAY	Free	Free	Free	
From 6-10 day	USD/DAY	3	6	10	
After ward	USD/DAY	9	12	15	
20'/40' (AW/DG shipment) - uncover first day, applied for HCM, CMP, DAD, UIH, HAN.					
From ATA to 3rd day (calendar days)	USD/DAY	Free	Free	Free	
From 4-12 day	USD/DAY	7.5	12	15	
After ward	USD/DAY	12	14	18	
20'/40' (AW/DG shipment) - cover first day, applied for HPH					
From ATA to 3rd day (calendar days)	USD/DAY	Free	Free	Free	
From 4-12 day	USD/DAY	7.5	12	15	
After ward	USD/DAY	12	14	18	
Inbound DND					
GP/HQ					
From 1-7 days	USD/DAY	Free	Free	Free	1. Calendar day, Uncover first day. 2. The inbound DND is calculated at 00:01 AM from the next day of discharge from vessel till the day of empty return to carrier's designated facility.
From 8-12 days	USD/DAY	15	30	30	
After ward	USD/DAY	25	50	50	
OT/FL/PL					
From 1-5 days	USD/DAY	Free	Free		3. The tariff is counted by calender day, i.e including Saturdays, Sundays & National Holidays.
From 6-10 days	USD/DAY	40	80		
After ward	USD/DAY	50	100		
RF/RQ					
From 1-5 days	USD/DAY	Free	Free		4. The tariff does not include any storage and reefer charges at port or inland facility, all these charges should be paid by customer directly. 5. Whatever CY or Door, all shipments are complied with the tariff. 6. The adjustment covers all trades in Vietnam.
From 6-10 days	USD/DAY	75	100		
After ward	USD/DAY	100	125		

** VAT inclusive

COSCO SHIPPING LINES (VIETNAM) COMPANY LIMITED



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

--- oOo ---

TP.HCM, ngày 06 tháng 4 năm 2021

THÔNG BÁO TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG CHI NHÁNH HẢI PHÒNG
ANNOUNCEMENT OF HAIPHONG BRANCH BANK ACCOUNTS

Kính gửi: Quý đối tác, khách hàng

Dear: Valued Customers and Business Partners

Chúng tôi, Công ty TNHH Cosco Shipping Lines (Việt Nam) (“Cosco”) xin gửi lời chào, lời cảm ơn trân trọng đến Quý đối tác, khách hàng trong thời gian qua đã đồng hành, hợp tác cùng chúng tôi.

We, Cosco Shipping Lines (Vietnam) Company Limited (“Cosco”) would like to express our greetings and deep gratitude to our valued customers, business partners who have been great companion during this time.

Công ty TNHH Cosco Shipping Lines (Việt Nam) xin trân trọng thông báo đến quý khách hàng và đối tác về việc sử dụng tài khoản ngân hàng để giao dịch của Chi nhánh Hải Phòng như sau:
Cosco Shipping Lines (Vietnam) Company Limited would like to notify our valued customers and partners of Haiphong Branch’s bank accounts as followings:

1. Chính thức sử dụng tài khoản Ngân Hàng **VIETCOMBANK**, có hiệu lực kể từ ngày **06 tháng 04 năm 2021** với chi tiết như sau:

From April 06th, 2021, VIETCOMBANK accounts officially effective with details as below:

VND	
Beneficiary's Name	CHI NHANH CONG TY TNHH COSCO SHIPPING LINES (VIET NAM) TAI HAI PHONG
Beneficiary's address	4 Le Thanh Tong, May To, Ngo Quyen, Hai Phong, Viet Nam
A/C Number	22.99.68.68.68 (Các khoản cược (deposits))
Bank name	VIETCOMBANK CN NAM HAI PHONG
Bank address	11 Hoang Dieu, Hong Bang, Hai Phong
SWIFT Code	BFTVVNVX

05 Ho Bieu Chanh, Ward 12, Phu Nhuan Dist., HCMC, Viet Nam
Tel: (+84) 28 3829 0000 Fax: (+84) 28 3823 8391
Web: www.lines.coscoshipping.com



VND	
Beneficiary's Name	CHI NHANH CONG TY TNHH COSCO SHIPPING LINES (VIET NAM) TAI HAI PHONG
Beneficiary's address	4 Le Thanh Tong, May To, Ngo Quyen, Hai Phong, Viet Nam
A/C Number	33.99.68.68.68 Cước phí (Freight), Phụ phí (Surcharges), ...)
Bank name	VIETCOMBANK CN NAM HAI PHONG
Bank address	11 Hoang Dieu, Hong Bang, Hai Phong
SWIFT Code	BFTVVNVX

2. Ngừng sử dụng Tài khoản ngân hàng TECHCOMBANK để giao dịch kể từ ngày **16 tháng 04 năm 2021** với thông tin như sau:

From April 16th, 2021, Techcombank accounts as below shall be closed.

VND	
Beneficiary's Name	CHI NHANH CONG TY TNHH COSCO SHIPPING LINES (VIET NAM) TAI HAI PHONG
Beneficiary's address	4 Le Thanh Tong, May To, Ngo Quyen, Hai Phong, Viet Nam
A/C Number	10920032177018 19020032177028
Bank name	TECHCOMBANK
Bank address	5 Ly Tu Trong, Hong Bang, Hai Phong, Viet Nam
SWIFT Code	VTCBVNVX

Thông báo này được thông báo thay cho công văn và thư gửi tới các Quý đối tác và khách hàng của chúng tôi. Mọi hoạt động kinh doanh khác của chúng tôi không có bất kỳ sự thay đổi nào.

This announcement shall be used as official correspondences and letters for our valued customers and partners. Our other business activities would remain unchanged.

Chúng tôi hy vọng sẽ tiếp tục nhận được sự hỗ trợ, hợp tác tốt hơn trong thời gian sắp tới của quý khách hàng và đối tác.

We look forward to your kind cooperation and assistance in the future.

Trân trọng.

Sincerely.

Nơi nhận / Receive:

- Như trên / *As above;*
- Lưu VT – HC / *Save record.*

COSCO SHIPPING LINES VIETNAM

05 Ho Bieu Chanh, Ward 12, Phu Nhuan Dist, HCMC, Viet Nam
Tel: (+84) 28 3829 0000 Fax: (+84) 28 3823 8391
Web: www.lines.coscoshipping.com